

Số: /KH-SYT

Đắk Nông, ngày

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Y tế năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2020,

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế năm 2020 như sau:

I. CÁC CĂN CỨ

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/9/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;

- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025;

- Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Kế hoạch số 202/KH-SYT ngày 25/12/2018 của Sở Y tế về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

- Kế hoạch số 164/KH-SYT ngày 16/09/2019 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều

hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Góp phần nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Cơ quan nhà nước

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điện tử đến tất cả các đơn vị trong ngành Y tế và kết nối liên thông với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, cụ thể:

+ 100% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế dưới dạng điện tử;

+ 100% các văn bản không mật gửi cho các đơn vị trong Ngành Y tế dưới dạng điện tử (*trừ Văn bản mật, Quyết định giao dự toán, Quyết toán năm, Quỹ biên chế năm, các Quyết định: Bổ nhiệm, tiếp nhận, và bản thành tích thi đua khen thưởng...*);

+ 100% văn bản không mật được trao đổi giữa Sở Y tế với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; Các lĩnh vực quản lý hành chính quan trọng như quản lý nhân lực, quản lý tài sản, tài chính - kế toán, quản lý số liệu khám chữa bệnh... tại Sở Y tế và các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở được thực hiện chính xác, hiệu quả trên môi trường điện tử.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Có 90% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên; thực hiện cơ chế một cửa trực tuyến đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công của Sở Y tế. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận giải quyết được cập nhật, công khai minh bạch về tình trạng, kết quả thụ lý trên môi trường mạng;

- Sở Y tế và 100% các đơn vị trực thuộc Sở có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ;

- Phân đầu triển khai hệ thống phát số, đăng ký khám chữa bệnh điện tử, cho phép người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet;

- Phân đầu 85% cơ quan, đơn vị thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin để

giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước để giao dịch.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành

- 80/80 (100%) cơ sở khám chữa bệnh trong Ngành (*từ cấp xã trở lên*) trao đổi thông tin đầy đủ, thông suốt, chính xác, bảo mật, kết nối liên thông và thanh toán Bảo hiểm y tế qua hệ thống giám định với Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- 100% bệnh viện, trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế có hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm LIS;

- Triển khai hệ thống PACS, telemedicine tại Bệnh viện đa khoa tỉnh;

- 100% các cơ sở y tế triển khai hiệu quả hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác;

- 71/71 (100%) trạm y tế xã, phường triển khai, sử dụng Hệ thống quản lý sức khỏe cá nhân.

2.4. Cơ sở hạ tầng thông tin, nhân lực.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu chuyên Ngành, tạo nền tảng phát triển y tế điện tử hướng đến Chính phủ điện tử;

- Hạ tầng thông tin và nhân lực đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin, các ứng dụng của Sở Y tế và các hệ thống có quy mô toàn ngành Y tế;

- 100% lãnh đạo quản lý tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở được cấp phát chữ ký số chuyên dùng.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Kiểm tra, rà soát và mua sắm từng bước hoàn thiện các trang thiết bị trong hệ thống mạng LAN của cơ quan, đảm bảo an toàn, an ninh cho nhu cầu sử dụng người dùng và của cơ quan, đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính để làm việc;

- Thực hiện mua sắm tập trung đúng quy định, bảo đảm chất lượng, công nghệ hiện đại đáp ứng được nhu cầu, mục đích sử dụng của cơ quan, đơn vị;

- Rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị chuyển mạch (*Switch*), mạng không dây cục bộ (*Access Point*) thế hệ mới, có tính năng bảo mật để cấu hình, thiết lập chính sách bảo mật kết nối mạng, hỗ trợ triển khai IPV6;

- Đảm bảo kết nối Internet cáp quang tại các trong cơ quan, đơn vị tối thiểu 60Mbps và đường truyền số liệu tối thiểu 10Mbps.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Cơ quan nhà nước

- Tiếp tục triển khai, cập nhật và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh công tác quản lý, điều hành trong toàn Ngành, cụ thể: Phần mềm Văn phòng điện tử iOffice; Hệ thống quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống ISO điện tử; Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về công tác thanh tra, xử lý giải quyết đơn thư và tiếp công dân; Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số,...;

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án Trung tâm tích hợp dữ liệu Ngành Y tế;

- Triển khai sử dụng thí điểm phần mềm Phòng họp không giấy tờ Ecabinet cơ quan Sở Y tế, và một số đơn vị trực thuộc;

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, cập nhật Trang thông tin điện tử của Ngành đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh và nhu cầu thông tin về công tác quản lý Ngành Y tế của người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

- Tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế do Sở Y tế hoặc các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư được thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng;

- Cập nhật thương xuyên các thủ tục hành chính theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và cung cấp 90% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực do Sở Y tế quản lý giải quyết được triển khai trực tuyến ở mức độ 3 trở lên, trong đó có ít nhất 30% số thủ tục ở mức độ 4, ưu tiên các dịch vụ liên quan nhiều đến đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, dịch vụ có số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý lớn. Đảm bảo 100% hồ sơ của các thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy trình, thời gian và quy định trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh (<https://dichvucong.daknong.gov.vn/>);

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện qua mạng điện tử các hồ sơ đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh;

- Quản lý, theo dõi việc kết nối, liên thông dữ liệu của các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh trên hệ thống <https://duocquocgia.com.vn>. Đảm bảo 100% các cơ sở cung ứng thuốc kết nối và liên thông dữ liệu theo đúng quy định của Bộ Y tế trong năm 2020.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành

- 80/80 (100%) cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý bệnh viện trong công tác chuyên môn và thực hiện đúng các quy định về trích chuyển dữ liệu lên trên Công dữ liệu y tế của Bộ Y tế và Công thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

- Tiếp tục triển khai Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử ở 06 huyện còn lại trên địa bàn tỉnh (*Krông Nô; Đắk Mil; Đắk Song; Tuy Đức; Đắk G'long; thành phố Gia Nghĩa*), đảm bảo thực hiện theo đúng lộ trình và quy định của Bộ Y tế;

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế cơ sở;

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế (*moitruongyte.vn*);

- Triển khai việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong Quản lý an toàn vệ sinh phẩm;

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm Quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm; hệ thống thông tin Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm; hệ thống thông tin Quản lý trang thiết bị y tế; hệ thống thông tin quản lý Sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em; hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS; các hệ thống thông tin về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình,...

5. Đảm bảo an toàn thông tin

- Thực hiện đầy đủ các quy định nhà nước về đảm bảo, an toàn, an ninh thông tin;

- Hoàn thiện các quy chế trong cơ quan, đơn vị về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin; định kỳ hằng năm kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh thông tin tại cơ quan, đơn vị;

- Triển khai các biện pháp phòng chống Virus, mã độc theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, phối hợp với Đội ứng cứu sự cố mạng máy tính của tỉnh, Sở thông tin truyền thông trong việc khắc phục các sự cố về an toàn thông

tin, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu trong cơ quan, đơn vị.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn đội ngũ chức chuyên trách, kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin ở các đơn vị. Đảm bảo 100% các cơ sở y tế, các cơ quan quản lý nhà nước về y tế từ tuyến huyện trở lên phải có công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để triển khai tốt các hoạt động, nhiệm vụ về công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị;

- Thành lập tổ Công nghệ thông tin của Ngành Y tế để đảm bảo nhân lực thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và công tác chuyên môn;

- Tạo điều kiện cho đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin trong toàn Ngành tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức quản lý về công nghệ thông tin, về chính quyền điện tử; đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao;

- Tổ chức tập huấn, đào tạo sử dụng các ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của Ngành.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường pháp lý

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả các văn bản của Bộ Y tế, Ủy ban nhân tỉnh và các cơ quan chức năng khác về công nghệ thông tin;

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định về vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị;

- Các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 đảm bảo phù hợp, hiệu quả với hoạt động của đơn vị và mục tiêu chung của Ngành.

2. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn tài chính khác nhau để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, như vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ nước ngoài, vốn vay, đảm bảo đủ kinh phí cho các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở thông tin, các dự án có quy mô triển khai rộng, sản phẩm được triển khai trong toàn

Ngành, các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt và các dự án khác;

- Tăng cường huy động tối đa nguồn lực và đầu tư của doanh nghiệp, xã hội cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin;

- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho công nghệ thông tin, đảm bảo việc chi tiêu hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí;

- Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho việc xây dựng và triển khai các dự án/nhiệm vụ đặc thù của Ngành.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình; phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch gắn ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính;

- Xác định rõ công nghệ thông tin là công cụ hỗ trợ đắc lực cho cải cách hành chính, làm thay đổi cơ bản quy trình xử lý công việc, giảm thời gian, tăng hiệu suất xử lý công việc và thực hiện vai trò giám sát đạt hiệu quả cao.

4. Giải pháp tổ chức

- Phát huy vai trò của Lãnh đạo Sở Y tế trong việc trực tiếp theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này;

- Thành lập và phát huy vai trò Tổ công nghệ thông tin trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành. Thực hiện hiệu quả cơ chế đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc/trực thuộc Sở với Văn phòng Sở để đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin;

- Kiện toàn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin ở cơ quan, đơn vị, để có đủ năng lực tổ chức quản lý, triển khai, duy trì hoạt động hệ thống công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý hoặc tại đơn vị;

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị là tiêu chí đánh giá xếp loại bình xét thi đua cuối năm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (có *phụ lục kinh phí kèm theo*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Kế hoạch này chịu trách nhiệm xây dựng các dự án, kế hoạch cụ thể kèm theo kinh phí để thực giao ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách;

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, hướng dẫn đơn vị cân đối nguồn kinh phí tại đơn vị; tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế xem xét đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này;

3. Văn phòng Sở là đầu mối có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các phòng chức năng tham mưu, đề xuất việc điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý nhà nước của Sở Y tế cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách và chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế năm 2020. Yêu cầu các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc để triển khai hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, VP_(Lập).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Hương

Phụ lục
KINH PHÍ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /SYT-KH ngày /04/2020 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì, tham mưu thực hiện	Kinh phí (Vnd)	Ghi chú
I	Cơ sở hạ tầng			
1	Xây dựng Đề án trung tâm tích hợp dữ liệu thông tin Ngành Y tế	Văn phòng Sở	30.000.000	Kế hoạch đi khảo sát, kiểm tra thu thập thông tin xây dựng đề án
2	Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Văn phòng Sở	352.000.000	Xây dựng, đầu tư hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến giữa Sở Y tế với BVĐK tỉnh, TTYT các huyện, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
II	Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước			
1	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của ngành	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	200.000.000	Đơn vị đang kiểm tra lại
III	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp			
1	Triển khai hệ thống cấp số, đăng ký khám chữa bệnh điện tử, cho phép	- Bệnh viện đa khoa tỉnh, TTYT Đắk Lắk;	- 400.000.000	Hệ thống cấp số, đăng ký khám chữa bệnh online trên Trang

	người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet tại bệnh viện tỉnh, TTYT các huyện	- Trung tâm Y tế các huyện TTYT các huyện (Đắk Mil, Cư Jut, Đắk Song, Krông Nô, Tuy Đức, Đắk Glong);	(2 đơn vị) - 900.000.000 (6 đơn vị)	thông tin điện tử của đơn vị.
IV	Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành			
1	Ứng dụng hệ thống thông tin Quản lý an toàn thực phẩm.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	30.000.000	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khám chữa bệnh phục vụ công tác giám định và thanh toán BHYT (<i>phần mềm HIS đầy đủ các chức năng theo quy định Bộ Y tế</i>) Bảo trì hệ thống quản lý bệnh viện.	- BVĐK tỉnh; - TTYT các huyện (<i>Đắk Mil, Cư Jut, Đắk Song, Krông Nô, Tuy Đức, Đắk Glong</i>); - TTYT Đắk R'Lấp;	- 925.600.000 - 2.100.000.000 (6 đơn vị) - 600.000.000 (TTYT Đắk R'Lấp) (120.000.000 thuê icloud; 480.000.000 cập nhật phần mềm)	- Bảo trì, vận hành hệ thống quản lý bệnh viện (HIS). - Bao gồm nâng cấp các module theo bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở KCB (<i>Theo thông tư 54/2017/TTBYT, xây dựng trang thông tin điện tử</i>)

V	Đảm bảo an toàn thông tin			
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin Ngành Y tế.	Văn phòng Sở	30.000.000	- Xây dựng hệ thống tường lửa cho Cơ quan Sở; - Mua trang, nâng cấp thiết bị trong hệ thống mạng (<i>Modem, Swith</i>)
VI	Nhiệm vụ khác			
1	Tập huấn bồi dưỡng bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT; đảm bảo an toàn, an ninh mạng... cho cán bộ y tế các tuyến	Văn phòng Sở	20.000.000	Tập huấn các nội dung về lĩnh vực Công nghệ thông tin cho Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc
2	Tập huấn triển khai sử dụng các phần mềm chuyên ngành.	Các phòng chức năng Sở	Kính phí kèm theo Kế hoạch cụ thể	- Phần mềm về công tác quản lý cán bộ; - Phần mềm lĩnh vực Kế toán; - Phần mềm lĩnh vực Y - Dược (<i>Có kính phí kèm theo kế hoạch</i>)
3	Kế hoạch đi kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành	Văn phòng Sở	20.000.000	- Kế hoạch kiểm tra định kỳ 6 tháng, năm; - Kế hoạch kiểm tra đột xuất